ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 2

Ôn hè lớp 2 lên lớp 3 (mức chuẩn)

15 câu · Thời gian gợi ý: 25 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Đọc kỹ đề

Lan có 36 quả táo. Lan có ít hơn Mai 26 quả. Hỏi Mai có bao nhiêu quả táo?

Bài giải:

.....

.....

.....

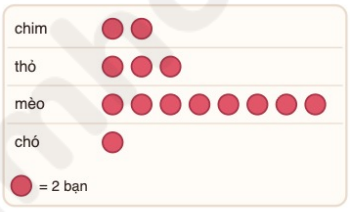
Đáp số: .....

Câu 2. Chọn đơn vị thích hợp

Chiều dài sân trường khoảng 50 ...

A. dm B. km C. cm D. m

Câu 3. Biểu đồ tranh



Biểu đồ tranh cho biết số bạn thích mỗi con vật nuôi. Loại nào có nhiều bạn thích nhất?

A. thỏ B. mèo C. chim D. chó

Câu 4. So sánh

Trong các số 524, 514, 534, 542, số nào lớn nhất?

A. 524 B. 534 C. 514 D. 542

Câu 5. Tìm kết quả đúng

Bạn Nam đặt tính 569 + 29 = 588. Kết quả đúng là bao nhiêu?

A. 598 B. 698 C. 588 D. 608

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 6. Số liền trước, số liền sau

Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số là số nào?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 7. Đếm số

Có bao nhiêu số có hai chữ số mà chữ số hàng chục hơn chữ số hàng đơn vị 7 đơn vị?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 8. Đếm mặt phẳng

Có 2 khối trụ, 2 khối lập phương và 2 khối cầu. Mỗi khối trụ có 2 mặt phẳng, mỗi khối lập phương có 6 mặt phẳng. Hỏi tất cả có bao nhiêu mặt phẳng?

Bài giải:

.....

.....

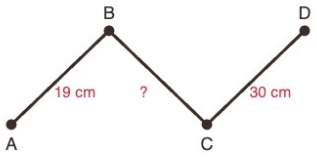
.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 9. Đường gấp khúc



Đường gấp khúc ABCD dài 77 cm. Đoạn thẳng BC dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 10. Giải toán

Cửa hàng có 23 quả trứng. Buổi sáng bán 7 quả, buổi chiều bán 7 quả. Hỏi cửa hàng còn bao nhiêu quả trứng?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 11. Suy luận

Bác xếp 20 quả cam vào các túi. Nếu mỗi túi 5 quả thì cần số túi nào? Nếu mỗi túi 2 quả thì cần số túi nào? Cách nào cần nhiều túi hơn và nhiều hơn bao nhiêu túi?

A. Túi 5 quả, nhiều hơn 4 túi

B. Túi 2 quả, nhiều hơn 10 túi

C. Túi 5 quả, nhiều hơn 6 túi

D. Túi 2 quả, nhiều hơn 6 túi

Câu 12. Suy luận

Hai số có một chữ số có tổng là 15 và hiệu là 1. Tìm số lớn.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 13. Suy luận

Bây giờ là 9 giờ tối. Hỏi 13 giờ nữa là mấy giờ sáng hôm sau?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 14. Suy luận

Thùng táo nặng hơn thùng cam 4 kg. Thùng cam nặng hơn thùng quýt 3 kg. Thùng táo nặng 9 kg. Hỏi thùng quýt nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 15. Suy luận

Tìm số lớn nhất trong các số từ 1 đến 10 mà nhân số đó với 2 được tích bé hơn 9.

Bài giải:

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T2-OH-15-C-96054 · Ôn hè lớp 2 lên lớp 3 (mức chuẩn)

Câu 1: 62 · Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100

Lan ít hơn Mai, tức là Mai nhiều hơn Lan 26 quả. Mai có 36 + 26 = 62 quả.

Câu 2: D. m · Đề-xi-mét. Mét. Ki-lô-mét

Hãy so với vật quen thuộc: bàn tay rộng khoảng 1 dm, một sải tay khoảng 1 m. Vậy điền "m".

Câu 3: B. mèo · Biểu đồ tranh

Hàng mèo có 8 hình, nhiều hình nhất, nên nhiều bạn thích nhất.

Câu 4: D. 542 · So sánh các số có ba chữ số

So sánh hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị: số lớn nhất là 542.

Câu 5: A. 598 · Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000

Cộng từng hàng từ phải sang trái và nhớ sang hàng bên trái khi được từ 10 trở lên. Bạn Nam quên nhớ. Kết quả đúng là 598.

Câu 6: 100 · Tia số, số liền trước, số liền sau

Số lớn nhất có hai chữ số là 99. Số liền sau của 99 là 100.

Câu 7: 3 · Các số đến 100: cấu tạo, so sánh, đếm số, đếm chữ số

Các số đó là 70, 81, 92: có 3 số.

Câu 8: 16 · Khối trụ, khối cầu

Khối trụ: 2 × 2 = 4 mặt. Khối lập phương: 6 × 2 = 12 mặt. Khối cầu không có mặt phẳng. Tất cả: 4 + 12 = 16 mặt.

Câu 9: 28 · Đường gấp khúc. Hình tứ giác

Các đoạn đã biết dài 19 + 30 = 49 (cm). Đoạn BC dài 77 − 49 = 28 (cm).

Câu 10: 9 · Trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số

Sau buổi sáng còn 23 − 7 = 16 quả. Sau buổi chiều còn 16 − 7 = 9 quả.

Câu 11: D. Túi 2 quả, nhiều hơn 6 túi · Bảng chia 2, bảng chia 5

Mỗi túi 5 quả: 20 : 5 = 4 túi. Mỗi túi 2 quả: 20 : 2 = 10 túi. Túi 2 quả cần nhiều túi hơn: 10 − 4 = 6 túi.

Câu 12: 8 · Bảng cộng (qua 10)

Viết 15 thành tổng hai số có một chữ số: 6 + 9, 7 + 8. Cặp hơn kém nhau 1 là 7 và 8. Số lớn là 8.

Câu 13: 10 · Ngày – giờ, giờ – phút

9 giờ tối là 21 giờ. Đến nửa đêm (24 giờ) còn 3 giờ. Còn lại 13 − 3 = 10 giờ sau nửa đêm, tức là 10 giờ sáng.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 14: 2 · Ki-lô-gam

Thùng cam nặng 9 – 4 = 5 (kg). Thùng quýt nặng 5 – 3 = 2 (kg).

Câu 15: 4 · Ôn tập phép nhân, phép chia

Thử các số: 2 × 1 = 2; 2 × 2 = 4; 2 × 3 = 6; 2 × 4 = 8; 2 × 5 = 10; 2 × 6 = 12; 2 × 7 = 14; 2 × 8 = 16; 2 × 9 = 18; 2 × 10 = 20. Các số thoả mãn: 1, 2, 3, 4. Số lớn nhất là 4.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký